TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày 06-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn M (Tuấn), sinh năm 1999 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: ấp Lộ Xe, xã A, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1973 và bà Trần Thị N, sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2022, sau đó chuyển sang tạm giam đến nay.

Bị hại:

1. Ông Vi Viết Q, sinh năm 2006; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Lý Thanh K, sinh năm 2006; Nơi cư trú: xã V, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Tăng O, sinh năm 2000; Nơi cư trú: ấp Thanh Sơn, xã V, huyện B, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Huỳnh Đ, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Ấp 11A, xã B, huyện M, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Ông Lê Thành A, sinh năm 2001; Nơi cư trú: xã T, huyện S, tỉnh An Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Định Thị Ngọc H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường L, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường L, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Lê Văn Q, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu phố Ông Đông, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Trương Đức L, sinh năm 1974; Nơi cư trú: khu phố Khánh Lộc, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn M là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng tháng 6/2021, M được một người tên Lê Chí C (không rõ lai lịch) cho 02 bộ trang phục màu xám, loại trang phục được trang bị cho lực lượng Bảo vệ dân phố, bên phải tay áo có dòng chữ "Bảo vệ dân phố phường B". Đến khoảng tháng 7/2022, do không có tiền tiêu xài nên M này sinh ý định giả danh lực lượng Bảo vệ dân phố tìm người đi đường vào buổi tối có biểu hiện say rượu, không mang theo giấy tờ tùy thân và các biểu hiện vi phạm khác để đe dọa đưa về trụ sở đánh và lập biên bản vi phạm buộc họ giao tài sản cho M chiếm đoạt. Thực hiện ý định, vào buổi tối, M mặc trang phục Bảo vệ dân phố và điều khiển xe mô tô biển số 61B2-213.61 từ nhà trọ tại khu phố Ông Đông, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường U, phường B, thị xã T, minh Bình Dương để tìm nơi vắng người qua lại và những người có biểu hiện say rượu, không mang theo giấy tờ tùy thân và các biểu hiện vi phạm khác để đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản. Bằng thủ đoạn và phương thức nêu trên M đã thực hiện 05 vụ chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 04/7/2022, M mặc trang phục Bảo vệ dân phố điều khiển xe mô tô biển số 61B2-213.61 đi đến đoạn đường thuộc khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Vi Viết Q đang điều khiển xe mô tô loại Sirius, không biển số có biểu hiện lạng lách, lúc này M điều khiển xe chạy vượt lên và yêu cầu Q dùng xe để kiểm tra, do Q không mang theo giấy tờ nên M dùng lời nói đe dọa sẽ đưa Q và phương tiện về Công an phường để đánh và xử lý theo quy định. Nghe vậy, Q năn nỉ và đưa tiền cho M nhưng M không lấy, M kêu Q đưa 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15 của Q đang sử dụng cho M và hẹn ngày mai ra khu phố đóng phạt để lấy điện thoại, do lo sợ bị M đưa về trụ sở Công an phường đánh và lập biên bản vi phạm nên Q đồng ý đưa điện thoại cho M. Sau khi lấy được 01 điện thoại OPPO A15 của Q, M đem đi

cầm cố tại tiệm cầm đồ Gia Hân Phát do ông Lê Văn Q làm chủ tại khu phố Ông Đông, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương với số tiền 1.500.000 đồng, khi cầm M không nói cho ông Q biết: Đây là điện thoại do chiếm đoạt được, sau đó M sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 25/8/2022, M mặc trang phục Bảo vệ dân phố điều khiển xe mô tô biển số 61B2-213.61 đến đoạn đường B 69 thuộc khu phố Khánh Lộc, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Lý Thanh K điều khiển xe mô tô, biển số 83F7-2853 không đội mũ bảo hiểm nên M điều khiển xe chạy lên áp sát vào xe của K và yêu cầu K dừng xe vào lề để kiểm tra và phát hiện K không mang theo giấy tờ tùy thân và giấy tờ xe. Lúc này, M dùng lời nói đe dọa sẽ đưa K và phương tiện về Công an phường để đánh và xử lý theo quy định, sau đó M điều khiển xe mô tô biển số 61B2-213.61 và dùng chân đẩy xe K về hướng đường Trịnh Hoài Đức, trong lúc đẩy xe M hỏi K có mang theo tài sản gì trên người không thì K nói có 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4. Nghe vậy, M yêu cầu K đưa điện thoại cho M và nói "Ngày mai mày lại đầu hẻm chỗ công ty mày đóng phạt để lấy lại điện thoại", do lo sợ bị M đưa về trụ sở Công an phường đánh và giữ phương tiện nên K đồng ý đưa điện thoại cho M. Sau đó, M đem 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4 vừa chiếm đoạt được đến cầm cố tại tiệm cầm đồ Đường Lợi do ông Trương Đức L làm chủ với số tiền 2.000.000 đồng, khi cầm M không nói cho ông L biết đây là điện thoại do chiếm đoạt được sau đó M sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 02/9/2022, M mặc trang phục bảo vệ dân phố điều khiển xe mô tô biển 61B2-213.61 đến đoạn đường D6, khu công nghiệp Nam T thuộc phường B, thị xã Thị Uyên, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Tăng O điều khiển xe mô tô biển số 94K1-827.07 đang dừng xe đi vệ sinh bên đường, lúc này M điều khiển xe chạy đến yêu cầu O cho kiểm tra giấy tờ nhưng O không mang theo giấy nên M dùng lời nói đe dọa sẽ đưa O và phương tiện về Công an phương để thu và xử lý theo quy định. Nghe vậy, O năn nỉ và đưa tiền cho M nhưng M không lấy, M kêu O đưa 01 điện thoại di động hiệu OPPO A73 của O đang sử dụng cho M và hẹn ngày mai ra Công an phường đóng phạt để lấy điện thoại, do lo sợ bị M đưa về trụ sở Công an phường đánh và xử phạt nên O đồng ý đưa điện thoại cho M. Sau khi lấy được 01 điện thoại A73 của O, M tháo sim điện thoại ra và gắn sim điện thoại của M vào để tiếp tục sử dụng.

Vụ thứ tư: Khoảng 21 giờ ngày 03/9/2022, M mặc trang phục Bảo Vệ dân phố điều khiển xe mô tô biển số 61B2-213.61 đến đoạn đường D5, khu công nghiệp Nam T thuộc phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Lê Thành A đang điều khiển xe mô tô biển số 67M1-734.69. Lúc này, M điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát yêu cầu A dùng xe lại để kiểm tra thì phát hiện A không có giấy tô xe và giấy tờ tùy thân nên M dùng lời nói đe dọa đưa A và phương tiện về trụ sở Công an phường đánh và lập biên bản vi phạm. Lúc này, A đi sau và đưa tiền cho M nhưng M nói ít không lấy và kêu A đưa điện thoại di động hiệu Oppo A55 của A đang sử dụng cho M và hẹn ngày mai ra Công an phường đồng phạt để lấy điện thoại, do lo sợ bị M đưa về trụ sở Công an phường đánh nên A đồng ý đưa điện thoại cho M. Sau đó, M đem điện thoại chiếm đoạt được đi đến tiệm cầm đồ

Gia Hân Phát của ông Q tại khu phố Ông Đông, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương cầm cố với số tiền 2.500.000 đồng. Khi cầm M không nói cho ông Q biết đây là điện thoại do chiếm đoạt được, sau đó M sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ năm: Khoảng 22 giờ ngày 03/9/2022, M mặc trang phục Bảo vệ dân phố điều khiển xe mô tô biển số 61B2-213.61 đến đoạn đường D5, khu chung nghiệp Nam T thuộc phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Nguyễn Huỳnh Đ đang đi bộ một mình nên M dùng xe yêu cầu kiểm tra thì phát hiện Đ không mang theo giấy tờ tùy thân nên M dùng lời nói đe dọa đưa An về trụ sở Công an phường đánh và lập biên bản vi phạm. Khi M điều khiển xe mô tô chở A đi được một đoạn thì A năn nỉ và đưa tiền cho M nhưng M nói ít và kêu A đưa 01 diện thoại di động hiệu Oppo A3 bị vỡ màn hình của Đ cho M và hẹn ngày mai lên Công an phường H đóng phạt để lấy điện thoại. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại M cho Đ đi bộ về nhà trọ, còn M đem 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3 đưa cho bạn của M tên P (không rõ lai lịch) để sửa chữa.

Đến ngày 07/9/2022, các bị hại Vi Viết Q, Tăng O, Nguyễn Huỳnh Đ đến Công an phường Uyên Hưng, Đồn Công an khu công nghiệp Nam T trình báo sự việc.

Sau đó, Công an phường Uyên Hưng, Đồn Công an khu công nghiệp Nam T lấy lời khai bị hại, xác minh vụ việc và lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành truy xét và mời Huỳnh Văn M về trụ sở làm việc. Tại đây, M đã thừa nhận toàn bộ hành vi giả danh lực lượng Bảo vệ dân phố đe dọa các bị hại Vi Viết Q, Tăng O, Nguyễn Huỳnh Đ, Lê Thành A và Lý Thanh K để chiếm đoạt tài sản.

Đến ngày 11/10/2022, các bị hại Lê Thành A, Lý Thanh K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan, gồm: 02 bộ trang phục màu xám, loại trang phục được trang bị cho lực lượng Bảo vệ dân phố, bên phải tuy do có dòng chữ "Bảo vệ dân phố phường B":

- 01 Nón bảo hiểm màu xanh;
- 01 đôi giày màu đen;
- 01 đôi vớ màu xanh;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A73;
- 03 biên lại cầm cố tài sản;
- 01 xe mô tô biển số 6182-213,61
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A35;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt ở giá trị 2.216.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A73, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt ở giá trị 2.300.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 127/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt ở giá trị 3.483.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A55, đã qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 2.933.000 đồng.

Ngày 22/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 11, trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo A73 cho bị hại Tăng O; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4 cho bị hại Lý Thanh K; trả lại 01 điện thoại di động Oppo A55 cho bị hại Lê Thành A; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15 cho bị hại Vi Viết Q. Đối với người tên Phi (không rõ lai lịch) mà Huỳnh Văn M khai sau khi M chiếm đoạt được 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3 của bị hại Nguyễn Huỳnh Đ vào ngày 03/9/2022 thì M đã đưa điện thoại này nhờ Phí sửa chữa lại.

Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được lại lịch người tên Phi, do vậy Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau. Đối với 02 bộ trang phục Bảo vệ dân phố mà Huỳnh Văn M sử dụng để mặc khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại, quá trình điều tra, xác minh thể hiện, tại lực lượng Bảo vệ dân phố phường B không có người tên Lê Mạnh C nên việc M khai được người tên Lê Mạnh C cho 02 bộ trang phục Bảo vệ dân phố là không có căn cứ. Đối với ông Lê Văn Q có nhận cầm cố 01 điện thoại di động hiệu Oppo A55 và 01 điện thoại đi động hiệu Oppo A15 của Huỳnh Văn M và ông Trường Đức L có nhận cầm cố 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4 của Huỳnh Văn M. Khi nhận cầm cố các điện thoại này, ông Q và ông L không biết đây là tài sản do M chiếm đoạt được mà có nên không đề cập xử lý đối với hành vi của ông Q và ông L. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo các điện thoại di động trên là tài sản của M chiếm đoạt, ông Q và ông L đã tự nguyện giao nộp các điện thoại này, đồng thời không có yêu cầu bồi thường gì đối với M.

Đối với xe mô tô biển số 61B2-213.61 do ông Trần Văn H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông H là anh rể của bà Đinh Thị Ngọc H, xe mô tô này do bà H mua và sử dụng nhưng nhờ ông H đúng tên chủ sở hữu. Bà H và Huỳnh Văn M sống chung với nhau như vợ chồng từ khoảng tháng 2/2022 tại khu phố Ông Đông, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, trong thời gian này M thường xuyên mặc trang phục lực lượng Bảo vệ dân phố và mượn xe mô tô biển số 61B2-213.61 của bà Hà và nói để đi tuần tra. Việc M sử dụng xe mô tô này của bà H để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác thì bà H hoàn toàn

không biết. Do vậy, ngày 22/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 11, trả lại 01 xe mô tô biển số 61B2-213.61 cho bà H.

Về phần trách nhiệm dân sự: Các bị hại Vi Viết Q, Lý Thanh K, Tăng O và Lê Thành A sau khi nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu bồi thưởng gì khác. Riêng đối với bị hại Nguyễn Huỳnh Đ được bà Trần Thị Nhanh là mẹ ruột của Huỳnh Văn M bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, sau khi nhận tiền bồi thường bị hại Đ không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKS.TU ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định: Truy tố bị cáo Huỳnh Văn M (Tuấn) về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội năm lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M (T) từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 02 bộ trang phục màu xám, loại trang bị cho lực lượng bảo vệ dân phố, tay phải có dòng chữ "Bảo vệ dân phố phường B"; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 đôi giày màu đen; 01 đôi vớ màu xanh là công cụ phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Buộc bị cáo Huỳnh Văn M phải nộp vào ngân sách Nhà nước số 6.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Văn M (T) thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Huỳnh Văn M (T) nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Cá bị hại Vi Viết Q, Lý Thanh K, Tăng O, Nguyễn Huỳnh Đ, Lê Thành A và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đinh Thị Ngọc H, ông Trần Văn H, ông Lê Văn Q, ông Trương Đức L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt họ. Xét thấy, việc vắng mặt của các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Trong quá trình điều tra và các bản tự khai và biên bản bản lấy lời bị cáo Huỳnh Văn M (T) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các ngày 04/7/2022, ngày 25/8/2022, ngày 02/9/2022 và 03/9/2022 trên địa bàn phường Uyên Hưng và phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, do không có nghề nghiệp ổn định và muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Huỳnh Văn M mặc trang phục Bảo vệ dân phố, tự xưng mình là lực lượng Bảo vệ dân phố và có lời nói đe dọa khống chế về mặt tinh thần để chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15, trị giá 2.216.000 đồng của bị hại Vi Viết Q; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4, trị giá 3.483.000 đồng của bị hại Lý Thanh K; 01 diện thoại di động hiệu Oppo A73, trị giá 2.300.000 đồng của bị hại Tăng O; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3, trị giá 1.433.000 đồng của bị hại Nguyễn Huỳnh Đ và 01 diện thoại di động hiệu Oppo A55, trị giá 2.933.000 đồng của bị hại Lê Thành A. Thu lợi bất chính số tiền 6.000.000 đồng. Tại thời điểm M thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản bị hại Vi Viết Q chưa đủ 16 tuổi. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn M đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của các bị hại. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng nhằm

giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 05 lần, vì vậy áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ theo quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ trang phục màu xám, loại trang bị cho lực lượng bảo vệ dân phố, tay phải có dòng chữ "Bảo vệ dân phố phường B"; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 đôi giày màu đen; 01 đôi vớ màu xanh là vật chứng trong vụ án.

- Buộc bị cáo Huỳnh Văn M nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 6.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn M (T) phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M (T) 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2022.

3. Về biện pháp tư pháp – Xử lý vật chứng: Căn cứ theo quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Huỳnh Văn M nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ trang phục màu xám, loại trang bị cho lực lượng bảo vệ dân phố, tay phải có dòng chữ "Bảo vệ dân phố P. B"; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 đôi giày màu đen; 01 đôi vớ màu xanh.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Luật Tố tụng Hình Sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sơn